|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**  **TRƯỜNG THPT QUANG MINH**  Số: /KH - THPTQM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày* 04 *tháng 7 năm 2025* |

**KẾ HOẠCH**

**TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUANG MINH**

**NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư số 09/202024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-SGDĐT ngày 04/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 cho các trường trung học phổ thông công lập và công lập tự chủ năm học 2025 - 2026;*

*Căn cứ vào văn bản số 892/SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026;*

*Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế trường THPT Quang Minh;*

*Trường THPT Quang Minh ban hành kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 như sau;*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

2. Thực hiện tuyển sinh đúng đối tượng, đủ chỉ tiêu được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giao;

3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh;

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, giao trách nhiệm đến từng cá nhân.

**II. NỘI DUNG**

**1. Phương án và đối tượng tuyển sinh**

**1.1. Phương án tuyển sinh:** Thi tuyển;

**a) Học sinh tham gia kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức theo lịch sau:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày | Buổi | Môn thi | Thời gian làm bài thi | Giờ bắt đầu làm bài thi | Giờ thu bài |
| 07/6/2025 | Sáng | Ngữ văn | 120 phút | 8 giờ 00 | 10 giờ 00 |
| Chiều | Ngoại ngữ | 60 phút | 14 giờ 00 | 15 giờ 00 |
| 08/6/2026 | Sáng | Toán | 120 phút | 8 giờ 00 | 10 giờ 00 |

Đối với bài thi Ngoại ngữ; Học sinh đăng kí một trong các thứ tiếng: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn *(Thí sinh được đăng kí thi thứ tiếng ngoại ngữ khác với thứ tiếng đang học tại trường THCS).*

**b) Nguyễn tắc xét tuyển:**

|  |
| --- |
| Điểm xét tuyển (TĐXT) = Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn Ngoại ngữ + Điểm ưu tiên *(nếu có)* + Điểm khuyến khích *(nếu có)* |

Trong đó:

- Điểm bài thi của các môn tính theo thang điểm 10,0.

- Tuyển sinh những học sinh hoặc bố hoặc mẹ của học sinh có nơi thường trú tại Hà Nội, học sinh đã làm hồ sơ đăng kí nguyện vọng đăng kí xét tuyển vào trường (Nguyện vọng 1 hoặc Nguyện vọng 2 hoặc Nguyện vọng 3) và có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn tương ứng với từng nguyện vọng được Sở Giáo dục và Đào Hà Nội phê duyệt đồng thời học sinh thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến và nộp đầy đủ hồ sơ nhập học đúng thời gian quy định;

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức bị hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).

c) Chế độ tuyển thẳng: Thực hiện tuyển thẳng những học sinh có Quyết định phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

**1.2. Đối tượng tuyển sinh:**

Là học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định tại khoản 1, điều 33 - Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

**2. Điều kiện dự tuyển:**

**2.1. Độ tuổi dự tuyển:**

a) Quy định chung: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Học sinh đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn tối đa 3 tuổi so với quy định;

- Học sinh thiếu một tuổi do tồn tại từ những năm học trước: Học sinh được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội duyệt *(Mẫu 04 - Phụ lục X kèm theo văn bản 892/SGDĐT- QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội).*

**2.2. Điều kiện về cư trú:**

Học sinh *(hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh)* có nơi cư trú tại Hà Nội.

**3. Hồ sơ dự tuyển và hồ sơ nhập học:**

**3.1. Hồ sơ dự tuyển;**

a) Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026*(Phụ lục X, mẫu 01 kèm theo văn bản số 892/SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;*

b) Giấy khai sinh *(Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);*

c) Bằng tốt nghiệp THCS *(Bản sao có chứng thực hoặc bản chính)* hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời *(Đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024 - 2025)* do trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX cấp;

d) Học bạ (Bản sao);

đ) Thẻ Căn cước/Căn cước công dân/Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú tại Hà Nội của học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh *(Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);*

e) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với tuổi quy định chung ở cấp học dưới (nếu có);

g) Giấy xác nhận “Không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật” do chính quyền cấp xã, phường nơi cứ trú cấp *(đối với thí sinh tự do - là thí sinh đã tốt nghiệp THCS)*

**3.2. Nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển:**

a) Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024 - 2025 tại các cơ sở giáo dục nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển tại cơ sở giáo dục nơi học sinh đang học.

b) Thí sinh tự do; thí sinh học tập ở tỉnh ngoài nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển tại Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh *(hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của thí sinh)* cư trú.

**3.3. Hồ sơ nhập học, rút hồ sơ:**

**3.3.1. Hồ sơ nhập học:**

a) Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025 do trường THCS học sinh đã học cấp.

b) Giấy khai sinh *(Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);*

c) Bằng tốt nghiệp THCS *(Bản sao có chứng thực hoặc bản chính)* hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời *(Đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024 - 2025)* do trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX cấp;

d) Giấy báo xác nhận nhập học (In ra từ hệ thống **tsdaucap.hanoi.gov.vn** sau khi xác nhận nhập học trên hệ thống thành công);

đ) Học bạ (Bản chính);

e) Thẻ Căn cước/Căn cước công dân/Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú tại Hà Nội của học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh *(Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);*

g) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với tuổi quy định chung ở cấp học dưới (nếu có);

h) Giấy xác nhận “Không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật” do chính quyền cấp xã, phường nơi cứ trú cấp *(đối với thí sinh tự do - là thí sinh đã tốt nghiệp THCS;*

**3.3.2. Rút hồ sơ:**

Trong thời gian tuyển sinh, học sinh đã nộp hồ sơ nhập học được quyền rút hồ sơ *(nếu có nhu cầu)*; Học sinh làm đơn xin rút hồ sơ, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ kí xác nhận vào đơn xin rút hồ sơ của học sinh nộp cho Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng nhà trường, nhà trường sẽ tạo điều kiện cho học sinh rút hồ sơ và xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển, đồng thời thực hiện thao tác hủy nhập học trên hệ thống phần mềm.

Trường hợp học sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học có nguyện vọng chuyển trường sang tỉnh, thành phố khác để học tập, nhà trường làm thủ tục chuyển trường, không xóa tên học sinh trong danh sách trúng tuyển.

**4. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh:**

**a) Chỉ tiêu:**

Năm học 2025 - 2026 trường THPT Quang Minh tuyển sinh 12 lớp 10 với tổng số học sinh tuyển sinh là 540 học sinh.

**b) Địa bàn tuyển sinh:**

Trường THPT Quang Minh thuộc Khu vực tuyển sinh số 6;

**5. Thời gian tuyển sinh:**

**5.1. Thời gian:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày | Nội dung công việc | Ghi chú |
| 10/7/2025 | Trước 11 giờ 00 phút: nhà trường công bố Danh sách kết quả thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 – 2026 (Tại bảng tin nhà trường) |  |
| Các ngày  10, 11, 12 tháng 7  năm 2025 | **- Xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống** ***tuyensinhdaucap.gov.vn:*** Từ 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2025 đến hết 24 giờ 00 phút ngày 12/7/2025;  **- Xác nhận nhập học trực tiếp và nộp hồ sơ nhập học** từ 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2025 đến hết 17 giờ 00 phút ngày 12/7/2025 (Thời gian thu hồ sơ của Hội đồng tuyển sinh: Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút). |  |
| Từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025 | Xác nhận nhập học trực tiếp và tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển;  Tuyển bổ sung (nếu có) | Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

**5.2. Địa điểm nộp hồ sơ nhập học:** Tại trường THPT Quang Minh, thôn Chi Đông 2, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội.

Nguyện vọng 1: Phòng 4 và phòng 5 thuộc tầng 1 khu nhà D;

Nguyện vọng 2: Phòng 2 và phòng 3 thuộc tầng 1 khu nhà D;

Nguyện vọng 3: Phòng 1 thuộc tầng 1 khu nhà D.

Nhận túi hồ sơ, số thứ tự nộp hồ sơ và chờ nộp hồ sơ: Khu vực sân khấu ngoài trời.

**5.3. Quy trình, thủ tục nhập học:**

**- Thời gian công bố điểm chuẩn:** Ngày 04 tháng 7 năm 2025

**- Xác nhận nhập học (Trực tuyến hoặc trực tiếp):**

**Xác nhận nhập học là thủ tục bắt buộc đối với tất cả học sinh có nguyện vọng học tập tại trường. Sau khi công bố kết quả thi và điểm chuẩn, học sinh trúng tuyển và phải thực hiện thao tác xác nhận nhập học vào trường THPT Quang Minh trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp của thành phố Hà Nội từ 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2025 đến 24 giờ 00 phút ngày 07/7/2024; Học sinh có thể lựa chọn hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp:**

**+ Xác nhận nhập học trực tuyến:**

Thời gian: Từ 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2025 đến hết 24 giờ 00 phút ngày 12/7/2025;

Học sinh đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu vào hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Thành phố Hà Nội (**tsdaucap.hanoi.gov.vn**) => chọn tên trường THPT Quang Minh => chọn xác nhận nhập học => chọn in hoặc lưu phiếu xác nhận nhập học và kết thúc quá trình. Đối với hình thức này trong thời gian tuyển sinh học sinh có thể thay đổi và xác nhận nhập học lại trên hệ thống trước 24 giờ 00 phút ngày 12/7/2025 *(nếu học sinh có nguyện vọng)*;

**- Xác nhận nhập học trực tiếp:**

**Đợt 1:** Từ 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 12/7/2025:Học sinh nộp bản sao Phiếu báo kết quả dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 – 2025 tại trường THPT Quang Minh cho Hội đồng tuyển sinh nhà trường, nhà trường tiến hành cập nhật và hệ thống hỗ trợ tuyển sinh và xác nhận nhập học, tài khoản của học sinh sẽ được hệ thống tự động khóa, nhà trường in Gấy báo xác nhận nhập học cho học sinh, học sinh ký tên vào Giấy báo xác nhận nhập học.

Trong thời gian từ 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 12/7/2025 nếu học sinh muốn điều chỉnh nguyện vọng đã trúng tuyển phải liên hệ với nhà trường để hủy nhập học trước khi xác nhận nhập học ở nguyện vọng mới (Học sinh viết đơn gửi cho Hội đồng tuyển sinh của trường);

**Đợt 2:** Từ 7 giờ 30 phút ngày 19/7/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 22/7/2025:

Những học sinh đã xác nhận nhập học *(Trực tuyến và trực tiếp)* thành công trên hệ thống **tsdaucap.hanoi.gov.vn** trong thời gian Đợt 1 nhưng chưa nộp hồ sơ nhập học – Thực hiện nộp hồ sơ nhập học;

Những học sinh được tuyển bổ sung (nếu có) xác nhận nhập học và nộp hồ sơ tại trường.

**6. Chương trình giáo dục:**

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT thuộc Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT.

- Các môn học: Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ (Công nghiệp, nông nghiệp), Ngữ Văn, Lịch Sử, Địa lí, Kinh tế - Pháp luật, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ 8 môn học và hoạt động bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chát, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Hoạt động giáo dục địa phương;

+ 4 môn học lựa chọn: Học sinh lựa chọn 4 môn trong số 8 môn học sau: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ định hướng công nghiệp, Công nghệ định hướng nông nghiệp, Địa lý, Giáo dục Kinh tế - Pháp luật.

- Các chủ đề lựa chọn: Toán - Lý - Hóa; Toán - Hóa - Sinh; Văn – Địa – Kinh tế pháp luật.

- Các Tổ hợp môn học lựa chọn và chủ đề lựa chọn:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổ hợp | Môn học  lựa chọn | Chủ đề lựa chọn | Số lớp tuyển | Chỉ tiêu tuyển | Ghi chú |
| TN1 | Lý, Hóa, Tin, Công nghệ công nghiệp | Toán, Lý, Hóa | 04 lớp | 180 hs |  |
| TN 2 | Lý, Hóa, Sinh,  Công nghệ công nghiệp | Toán, Hóa, Sinh | 02 lớp | 90 hs |  |
| XH 1 | Hóa, Công nghệ nông nghiệp, Địa, Kinh tế pháp luật | Văn, Địa, Kinh tế pháp luật | 03 lớp | 135 hs |  |
| XH 2 | Sinh, Công nghệ nông nghiệp, Địa, Kinh tế pháp luật | Văn, Địa, Kinh tế pháp luật | 03 lớp | 135 hs |  |
| CỘNG | | | 12 Lớp | 540 hs |  |

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Hiệu trưởng: Lập kế hoạch tuyển sinh, công bố lên trang website: **c3 quangminh.edu.vn**, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Lập danh sách Hội đồng tuyển sinh theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, trình Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội ra Quyết định;

2. Hội đồng tuyển sinh: Trực để tiếp nhận học sinh nhập học trực tiếp, tiếp nhận hồ sơ nhập học theo thời gian tuyển sinh của trường. Tổng hợp học sinh nhập học, in danh sách trúng tuyển, giải quyết việc các công việc liên quan đến tuyển sinh trong thời gian tuyển sinh.

3. Thư ký hội đồng: Sắp xếp học sinh trúng tuyển vào 12 lớp. Báo cáo Sở GD&ĐT Hà Nội theo quy định.

4. Văn thư: In sao, chuẩn bị các hồ sơ cho Hội đồng tuyển sinh, tiếp nhận, bảo quản hồ sơ nhập học của học sinh, chia hồ sơ nhập học theo đơn vị lớp sau khi kết thúc thời gian tuyển sinh, tiến hành cho GVCN mượn trả hồ sơ nhập học để đối chiếu thông tin học sinh, nộp và nhận lại danh sách trúng tuyển từ Sở GD&ĐT Hà Nội.

5. Bộ phận tăng cường:

- Đ/c Mơ: Nhân viên Y tế: Trực về công tác y tế, phòng chống dịch bệnh trong thời gian tuyển sinh;

- Đ/c Liệu, Hoàn: Phát túi hồ sơ, phát số thứ tự nộp hồ sơ, hướng dẫn CMHS, HS đến làm thủ tục nhập học;

- Đ/c Lương, Hiến, Phi, Nam: Giữ gìn trật tự, an ninh, trông giữ xe, hướng dẫn những người đến liên hệ công tác, phân luồng khách đến làm việc tại trường.

Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc liên hệ với Hiệu trưởng nhà trường hoặc gửi email về địa chỉ: [c3quangminh@hanoiedu.vn](mailto:c3quangminh@hanoiedu.vn)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GD&ĐT Hà Nội (để b/c);  - HT, PHT (để chỉ đạo);  - HĐTS (để t/h)  - Đăng website trường (để công khai)  - Lưu VT | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đào Thị Phương Lan** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**  **TRƯỜNG THPT QUANG MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025* |

**PHỤ LỤC …**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số …./KH-THPTQM ngày … của trường THPT Quang Minh)*

**QUY ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA SỬ DỤNG CHO LỚP 10**

**Năm học 2025 - 2026**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên bộ sách** | **Tổng Chủ biên/Chủ biên** | **Nhà xuất bản** |
| 1. | Ngữ văn 10 | *Cánh Diều* | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Minh Đức(Chủ biên) | Đại học Huế |
| 2. | Toán 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Hà Huy Khoái ( Tổng chủ biên), Cung Thế Anh, Trần văn Tấn, Đặng Hồng Thắng ( đồng chủ biên) | Giáo dục Việt Nam |
| 3. | Tiếng Anh 10 | *Tiếng anh 10  Global Success* | Hoàng Văn Vân ( Chủ biên) | NXB Giáo Dục |
| 4. | Lịch sử 10 | *Cánh diều* | Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên) | NXB  Đại học Sư phạm Hà Nội |
| 5 | GDTC 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Trịnh Hữu Lộc; Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên),  Nguyễn Văn Hùng; Hồ Đắc Sơn (Chủ biên) | NXB Giáo dục Việt Nam |
| 6 | GDQP – AN 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Ngiêm Viết Hải( tổng chủ biên); Đoàn Chí Kiên (chủ biên) | NXB Giáo dục Việt Nam |
| 7 | Hoạt động Trải nghiệm – Hướng nghiệp 10 | *Cánh diều* | Lưu Thu Thủy(Tổng chủ biên); Nguyễn Thanh Bình( Chủ biên) | NXB Giáo dục Việt Nam |
| 8 | Vật lý 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Vũ Văn Hùng (TCB), Nguyễn Văn Biên(CB) | NXB GDVN |
| 9 | Hóa học 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên Đặng Xuân Thư (chủ biên) | NXB Giáo dục Việt Nam |
| 10 | Sinh học 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên) | NXB Giáo dục Việt Nam |
| 11 | Tin học 10 | *Cánh diều* | Hồ Sĩ Đàm  (Tổng Chủ biên) | ĐHSP |
| 12 | Công nghệ điện, điện tử 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) | Giáo dục Việt Nam |
| 13 | Công nghệ lâm nghiệp – thủy sản 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên). | NXB Giáo dục Việt Nam |
| 14 | Địa lý 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Lê Huỳnh( tổng chủ biên), Nguyễn Thị Sơn ( chủ biên) | NXB Giáo dục Việt Nam |
| 15 | GDKT - PL 10 | *Kết nối tri thức với cuộc sống* | Nguyễn Minh Đoan ( Đồng chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Đồng chủ biên | Nhà xuất bản giáo dục |

**PHỤ LỤC …**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số …./KH-THPTQM ngày … của trường THPT Quang Minh)*

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM DỰ KIẾN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Lớp chủ nhiệm | Môn GD | Ghi chú |
| 1 | Dương Đức Giang |  | Tin học |  |
| 2 | Nguyễn Thị Thúy Hằng |  | Ngữ văn |  |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Hoa |  | Kin tế pháp luật |  |
| 4 | Nguyễn Thị Hoàn |  | Địa lí |  |
| 5 | Đỗ Huy |  | Toán học |  |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Hương |  | Công nghệ NN |  |
| 7 | Trịnh Thị Hương |  | Ngữ văn |  |
| 8 | Kim Thanh Mai |  | Tiếng Anh |  |
| 9 | Bùi Lương Ngọc |  | Ngữ văn |  |
| 10 | Trịnh Thị Kiều Oanh |  | Tiếng Anh |  |
| 11 | Lê Thị Minh Phương |  | Vật lý |  |
| 12 | Đàm Thị Thảo |  | Toán |  |
| 13 | Nguyễn Quỳnh Trang |  | Địa lí |  |

Danh sách trên gồm 13 thầy, cô giáo được sắp xếp tên theo thứ tự a,b,c ….